

Bản án số: 28/2026/HS-ST

Ngày 11 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến; Ông Vũ Hùng Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện VKSND khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Anh Đ, sinh năm 1998, tại xã B, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002098xxxxx, do Cục C về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 01/6/2023; nơi ĐKKHTT: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 06/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh T; có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Hoài T6, sinh ngày 13/7/2015 (*không triệu tập*);

- Người đại diện hợp pháp của 03 bị hại (chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2018 và cháu Nguyễn Hoài T6, sinh năm 2015 - chị H1 và cháu N đã chết): Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1985 (*chồng của chị H1, bố đẻ của cháu N và cháu T6*); địa chỉ: Tổ B M, phường H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Hoài T6:** Bà Lục Thùy L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh T; địa chỉ: Đường T, phường H, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Dương Thanh H2, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05/9/2025, sau khi dự sinh nhật con của [Dương Thanh H2](#) (sinh năm 1998, trú tại [thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang](#)) tại quán bia “Mộc quán” thuộc [tổ A thôn C, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#), dù đã uống bia nhưng bị cáo [Vũ Anh Đ](#) vẫn điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 30M-6611, xe 7 chốc ngồi chờ theo [H2](#) cùng với [Hoàng Kiều T2](#), sinh năm 1999, cháu [Dương An A](#), sinh năm 2017, cháu [Dương An D](#), sinh năm 2021 (là vợ con của [H2](#)) và vợ chồng [Lý Văn T3](#), sinh năm 1993, [Hoàng Thúy G](#) (sinh năm 1996 cùng trú tại [thôn H, xã H, tỉnh Tuyên Quang](#)) đi từ quán ăn về nhà của [H2](#) tại [xã T](#) để nghỉ ngơi. [Đ](#) điều khiển xe ô tô di chuyển theo hướng [đại lộ H đi xã T, tỉnh Tuyên Quang](#) với tốc độ khoảng 80km/giờ (hình ảnh camera hành trình ghi lại tốc độ của xe trước khi xảy ra tai nạn là 84km/h). Hết [đại lộ H](#), [Đ](#) lái xe đi vào [Q](#) và tiếp tục di chuyển theo hướng [xã T](#), đi được 100 mét thì đến Km 294 + 290 [Quốc lộ B Hà Nội - T, thuộc tổ dân phố C thôn T, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#), [Đ](#) không đi đúng phần đường bên phải mà đi sang phần đường bên trái theo hướng đang di chuyển. Cùng lúc này, chị [Nguyễn Thị H1](#) (sinh năm 1986, trú tại [tổ B M, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#)) đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 23B1 - 045.17 chờ theo hai con là cháu [Nguyễn Hoài T6](#), sinh năm 2015 và cháu [Nguyễn Thị Kim N](#), sinh năm 2018 đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng [xã T đi phường H](#), ngược chiều với hướng đi xe của [Đ](#). Do xe của [Đ](#) đi sang phần đường xe của chị [H1](#) đang di chuyển nên cả hai xe đã va chạm trực tiếp vào nhau làm chị [H1](#), cháu [T6](#), cháu [N](#) cùng xe mô tô bị văng xuống đường và rãnh nước. Xe ô tô do [Đ](#) điều khiển tiếp tục di chuyển thêm 175 mét thì dừng lại ở phần đường bên trái. Sau va chạm mạnh, chị [H1](#) tử vong tại chỗ, cháu [N](#) tử vong trên đường đi cấp cứu, còn cháu [T6](#) bị thương tích nặng được đưa đến [Bệnh viện Đ1](#) cấp cứu, điều trị; xe ô tô và xe mô tô đều bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) phối hợp với các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc Km294+290 [Q hướng phường H đi xã T thuộc tổ dân phố C thôn T, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#). Đường rải nhựa áp phan, gần kề đoạn cua phải hướng [phường H đi xã T](#). Đường phẳng, khô ráo, mặt đường không có cát sỏi, trong phạm vi 50 mét không che khuất hai bên lề. Lòng đường rộng 10,20 mét. [T4](#) đường có vạch sơn màu vàng, chia thành hai phần đường ngược chiều nhau. Quá trình khám nghiệm đã ghi nhận các dấu vết để lại tại hiện trường sau khi hai phương tiện va chạm. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm nằm hoàn toàn trên phần đường của xe mô tô BKS: 23B1 - 045.17.

Ngay sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với [Vũ Anh Đ](#), cho kết quả là 0,991 mg/l khí thở, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu thể hiện [Vũ Anh Đ](#) không sử dụng ma túy (bút lục số 450 đến bút lục số 453).

Kết quả giám định nồng độ cồn, ma túy trong mẫu máu của [Nguyễn Thị H1](#): Không có nồng độ cồn, âm tính chất ma túy (bút lục số 86 và bút lục số 91).

Tại kết luận giám định tử thi số 1138/KLGĐTT-KTHS ngày 18/9/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: ⁽¹⁾Nguyên nhân chết của bị hại [Nguyễn Thị H1](#): Đa chấn thương (*chấn thương sọ não, chấn thương ngực, gãy xương lớn*); ⁽²⁾Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể [Nguyễn Thị H1](#): Các tổn thương trên thân thể [Nguyễn Thị H1](#) do tác động tương hỗ với vật tày gây ra (*bút lục số 70, 71*).

Tại kết luận giám định tử thi số 1158/KLGĐTT-KTHS ngày 18/9/2025, [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: ⁽¹⁾Nguyên nhân chết của [Nguyễn Thị Kim N](#): Gãy đốt sống cổ, trên người bị đa vết thương; ⁽²⁾Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể [Nguyễn Thị Kim N](#) do tác động tương hỗ với vật tày gây ra (*bút lục số 75, 76*).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 119A/KLTTCT-TTGDYK&PY của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y ngày 19/12/2025 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Hoài T6](#) tại thời điểm giám định là 45%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích gây tụ máu dưới màng cứng, vỡ xương sọ vùng trán, đỉnh trái, gãy xương hàm dưới bên phải, gãy ngành ngòai xương mu bên phải là do tác động với vật tày gây nên. Gãy hai xương cẳng chân trái là do vật tày tác động gây nên (*bút lục số 109, 110*).

Tại kết luận giám định số 1165/KL-KTHS ngày 28/9/2025, [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: ⁽¹⁾Điểm va chạm và chiều hướng va chạm: Phần cụm biển số phía trước của xe ô tô mang biển kiểm soát 30M-6611 va chạm trực tiếp, ngược chiều với phần bánh trước của xe mô tô mang biển kiểm soát 23B1-045.17; ⁽²⁾Vị trí va chạm trên mặt đường nơi xảy ra vụ tai nạn: Xe ô tô mang biển kiểm soát 30M-6611 va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 23B1-045.17 tại vị trí liền kề dấu vết chất màu đen (*vị trí số 1*), thuộc phần đường bên trái theo hướng từ [Hà Nội - T](#) (*bút lục số 81*).

Tại kết luận giám định số 1544/KL-KTHS ngày 26/11/2025, [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: ⁽¹⁾Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 14 file video cần giám định, ký hiệu từ A1 đến A14; ⁽²⁾Trích xuất được 04 hình ảnh liên quan đến diễn biến vụ tai nạn giao thông như mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định (*có phụ lục giám định ảnh kèm theo*). ⁽³⁾Trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô di chuyển trên phần đường bên trái theo hướng tiến của phương tiện. Xe mô tô di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng tiến của phương tiện. ⁽⁴⁾Không đủ cơ sở xác định vận tốc di chuyển của xe ô tô và xe mô tô tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm (*bút lục số 98-99*).

Tại công văn số 1285/KL-KTHS ngày 06/11/2025, [Phòng C Công an tỉnh T](#) xác nhận: Chị [Nguyễn Thị H1](#) được [Sở G1](#) cấp giấy phép lái xe hạng A1 số AE458901 (*không thời hạn*). [Vũ Anh Đ](#) được [Sở giao thông vận tải tỉnh P](#) cấp giấy phép lái xe hạng C số 250240010123 có giá trị đến ngày 27/8/2029 (*bút lục số 212 đến 214*).

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 14/11/2025, Hội đồng định giá tài sản [phường H, tỉnh Tuyên Quang](#) kết luận: Giá trị tài sản trên hồ sơ là 32.170.000đ. Trong đó: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD là 15.970.000đ; xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET là 16.200.000đ (*bút lục số 227, 228*)

Cáo trạng số 06/CT-VKSKV4 ngày 10/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Anh Đức về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo [Vũ Anh Đ](#) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Anh [Nguyễn Minh T1](#) là người đại diện hợp pháp cho các bị hại trình bày: Đau thương, mất mát của gia đình anh là rất lớn, tuy nhiên từ khi bị phạm tội đến nay gia đình bị cáo rất có trách nhiệm, thường xuyên đến thăm hỏi, động viên gia đình, chăm sóc cháu [T6](#). Hai bên gia đình đã thống nhất tổng số tiền bị cáo [Đ](#) phải bồi thường cho gia đình anh là 600.600.000đ bao gồm viện phí, cho phí mai táng, thiệt hại tính mạng và tổn thất về tinh thần... cho tất cả 03 bị hại, đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường được cho gia đình anh số tiền 350.600.000đ, số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 250.000.000đ, thời gian bồi thường chậm nhất là ngày 30/12/2026 dương lịch. Qua tìm hiểu, anh [T1](#) được biết hoàn cảnh gia đình bị cáo [Đ](#) rất khó khăn, nhưng vẫn nỗ lực bồi thường thiệt hại, cho dù tính đến ngày xét xử việc bồi thường vẫn chưa thực hiện xong nhưng tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang duy trì quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo [Vũ Đức A1](#) theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Vũ Anh Đ](#) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Vũ Anh Đ](#) từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 06/9/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại như sau:

Bị cáo [Vũ Anh Đ](#) có trách nhiệm bồi thường cho anh [Nguyễn Minh T1](#), là người đại diện hợp pháp của các bị hại gồm: Chị [Nguyễn Thị H1](#), cháu [Nguyễn Thị Kim N](#) (đều đã chết) và cháu [Nguyễn Hoài T6](#), tổng số tiền 600.600.000đ thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho các bị hại. Trong đó, bị cáo [Đ](#) đã bồi thường số tiền 350.600.000đ, số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 250.000.000đ, vào ngày 30/12/2026 dương lịch.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo [Vũ Anh Đ](#) 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe ô tô con, màu sơn đen, biển kiểm soát 30M - 6611.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo [Đ](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và anh [Nguyễn Minh T1](#) (người đại diện hợp pháp cho các bị hại) nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận.

Bà [Lục Thùy L1](#) là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu [Nguyễn Hoài T6](#) trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, đối với bị cáo [Vũ Anh Đ](#) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do người đại diện hợp pháp cho cháu [T6](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Đ](#) thể hiện tính nhân văn sâu sắc nên trợ giúp viên pháp lý tôn trọng quan điểm của anh [T1](#), theo đó mức hình phạt đối với bị cáo [Đ](#) như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và anh [T1](#) đã thỏa thuận xong việc bồi thường đối với cả 03 bị hại, trong đó có tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần cho cháu [T6](#). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận phần bồi thường thiệt hại trong Bản án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái với pháp luật, gây thiệt hại lớn cho gia đình bị hại. Bị cáo rất biết ơn gia đình bị hại, trước những đau thương mất mát lớn vẫn lượng thứ cho bị cáo; một lần nữa bị cáo xin được gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về giúp đỡ bố mẹ trang trải số tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh H](#), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên; Trợ giúp viên pháp lý, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người làm chứng [Dương Thanh H2](#) vắng mặt không lý do; cháu [Nguyễn Hoài T6](#) là bị hại trong vụ án, tuy nhiên do cháu còn nhỏ tuổi, tai nạn xảy ra là sự mất mát to lớn đối với cháu, gây ảnh hưởng cả về thể chất lẫn tinh thần, theo đó Tòa án không tiến hành triệu tập cháu [T6](#). Xét thấy, sự vắng mặt của anh [H2](#) và cháu [T6](#) không ảnh hưởng đến các tình tiết khách quan của vụ án; căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Căn định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05/9/2025 tại Km 294 + 290 [Q, hướng phường H đi xã T thuộc tổ dân phố C thôn T, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#) bị cáo [Vũ Anh Đ](#) đã có hành vi điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu

CHEVROLET, biển kiểm soát 30M - 6611 đi không đúng phần đường va chạm với xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 23B1-045.17 do chị [Nguyễn Thị H1](#), điều khiển chở 02 người ngồi sau là cháu [Nguyễn Hoài T6](#), sinh năm 2015 và cháu [Nguyễn Thị Kim N](#), sinh năm 2018. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo [Vũ Anh Đ](#) điều khiển xe ô tô trong hơi thở có nồng độ cồn 0,991mg/l khí thở. Hậu quả chị [H1](#) và cháu [N](#) chết, cháu [Nguyễn Hoài T6](#) bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể 45%, xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead của chị [H1](#) thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 15.970.000đ. Hành vi của [Vũ Anh Đ](#) đã vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024.

[4]. Như vậy, bị cáo [Vũ Anh Đ](#) bị VKSND khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a).....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

đ) Làm chết 02 người;

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Vũ Anh Đ](#) "*thành khẩn khai báo*", "*ăn năn hối cải*"; bị cáo chưa lập gia đình, trước khi phạm tội sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, nhưng đã tác động gia đình bồi thường hơn 50% số tiền 2 bên gia đình thỏa thuận bồi thường; trong các giai đoạn tố tụng người đại diện hợp pháp cho các bị hại đều chia sẻ với khó khăn của gia đình bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông [Vũ Đức L](#) tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc bị nhiễm chất độc màu da cam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được [P](#) bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực hành vi đầy đủ, được đào tạo và cấp Giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các nguyên

tắc giao thông, bảo đảm sự an toàn cho người tham gia giao thông. Trong vụ án này, căn cứ vào kết quả điều tra thể hiện trước khi xảy ra tai nạn bị cáo đã uống bia nên nồng độ cồn đo được sau khi tai nạn xảy ra đo được là 0,991 mg/1 lít khí thở, trong khi điều khiển xe ô tô BKS 30M - 6611 bị cáo đi lấn phần đường của người đi ngược chiều đã gây ra tai nạn, hậu quả làm chết 02 người và 01 người bị thương tích 45% sức khỏe, thiệt hại về tài sản trị giá 15.970.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án đủ nghiêm mới có tính răn đe, giáo dục chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngay sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ gia đình bị hại về tinh thần và bồi thường vật chất nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi lượng hình.

[8]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, nhưng hậu quả xảy ra trong vụ án này là vô cùng nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại không thể bù đắp được. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; mặc dù kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nhưng đã có trách nhiệm tác động gia đình hỗ trợ chăm sóc nạn nhân và bồi thường được quá ½ mức các bên tự thỏa thuận việc bồi thường; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hoà nhập cộng đồng, cùng với gia đình tiếp tục có trách nhiệm chăm lo cho bị hại.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét thấy, bị cáo không phải người có chức vụ, không có công ăn việc làm ổn định, việc bị cáo lái xe ô tô chỉ phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại, ngày 23/01/2026, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất tổng số tiền bị cáo **D** phải bồi thường cho gia đình anh **T1** là 600.600.000đ bao gồm bồi thường thiệt hại về tài sản, bồi thường cho cháu **T6** do sức khỏe bị xâm phạm; bồi thường thiệt hại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của gia đình anh **T1** do tính mạng của chị **H1** và cháu **N** bị xâm phạm. Thực tế, bị cáo **D** mới bồi thường được số tiền 350.600.000đ, số tiền bị cáo **D** còn phải bồi thường là 250.000.000đ, thời gian bồi thường vào ngày 30/12/2026 (*dương lịch*). Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử giải thích pháp luật cho anh **T1** biết về quyền yêu cầu đòi tiền cấp dưỡng cho cháu **T6**, vì cháu **T6** chưa đủ 18 tuổi và chị **H1** là mẹ đẻ của cháu **T6** đã chết do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, theo điểm a khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự. Tuy

nhiên, anh [T1](#) cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo [Đ](#) rất khó khăn, bản thân bị cáo còn trẻ, chưa lập gia đình, sống phụ thuộc bố mẹ, nên ngoài số tiền 600.600.000đ các bên đã thỏa thuận, anh [T1](#) thay mặt gia đình không yêu cầu bị cáo [Đ](#) phải bồi thường hoặc chi phí bất cứ khoản tiền nào khác cho gia đình anh, bị cáo nhất trí quan điểm của anh [T1](#). Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh [T1](#); số tiền bị cáo [Vũ Anh Đ](#) còn phải bồi thường cho gia đình anh [T1](#) là 250.000.000đ, thời gian bồi thường vào ngày 30/12/2026 (*duyệt lịch*).

[11]. Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: ô tô con, màu sơn đen, biển kiểm soát 30M-6611, (*đã qua sử dụng*) và 01 kết cấu màu đen (*dạng một phần ca lăng thoáng gió xe ô tô*), là tài sản của bị cáo. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng do bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải bồi thường cho gia đình bị hại nên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với toàn bộ giấy tờ gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069009 của xe ô tô mang biển kiểm soát 30M - 6611, do [Công an Thành phố H](#) cấp cho [Công ty TNHH D1](#); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA1404520, là giấy tờ kèm theo vật chứng vụ án và 01 Giấy phép lái xe số 250240010123 của [Vũ Anh Đ](#) là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên việc lưu giữ trong hồ sơ vụ án là không phù hợp. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm đề nghị Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp chuyển các giấy tờ trên chuyển sang Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang, để bảo đảm việc xử lý vật chứng (*giữ lại Chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô mang biển kiểm soát 30M - 6611; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới để đảm bảo thi hành án cùng xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 30M-6611; trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe*).

[12]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo [Vũ Anh Đ](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Do các bên đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo [Vũ Đức A1](#) không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[13]. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30M - 6611 được [phòng C Công an thành phố H](#) cấp đăng ký xe ô tô số 069009, ngày cấp 07/8/2008, tên chủ xe [Công ty TNHH D1](#), có địa chỉ tại [số E dãy D khu đô thị N, phường P, thành phố Hà Nội](#) (*trước đây là số 5 dãy D khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội*). Quá trình làm việc ông [Nguyễn Thanh H3](#) - Giám đốc Công ty cung cấp, vào năm 2013 Công ty đã bán thanh lý chiếc xe cho một người khác, việc mua bán được lập văn bản đã bàn giao toàn bộ giấy tờ xe cho người mua xe để làm thủ tục đăng ký sang tên. Ngày 19/3/2025 chiếc xe được bà [Đỗ Thị T](#) mua lại từ [Phan](#)

Văn T5, sinh năm 1987, trú tại thôn F, xã B, tỉnh Tuyên Quang (anh T5 làm nghề sửa chữa ô tô và mua lại xe cũ từ một người không quen biết qua mạng xã hội) với giá 86.000.000đ. Sau khi mua xe, bà T không sử dụng mà tặng chiếc xe cho con trai là Vũ Anh Đ quản lý, sử dụng. Đ là chủ sở hữu mới nhưng “không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định” mà sử dụng làm phương tiện đi lại cho tới khi xảy ra tai nạn, đã vi phạm điểm h, khoản 7, Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ giấy tờ, tài liệu đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[14]. Đối với chị Nguyễn Thị H1: Quá trình điều tra xác định, việc chị H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-045.17 chở 02 con là Nguyễn Hoài T6, sinh năm 2015 và cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2018 (T6 và N đều là trẻ em dưới 12 tuổi) nên việc chị H1 điều khiển xe máy chở theo 02 người không vi phạm luật giao thông. Chị H1 đủ điều kiện tham gia giao thông và nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông không phải do lỗi của chị H1.

[15]. Từ những nội dung đã phân tích ở trên, xét thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, về cơ bản là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[16]. Đề nghị của trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Hoài T6 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Anh Đ 03 năm (ba) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 06/9/2025).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện gia đình bị hại như sau:

Bị cáo Vũ Anh Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản cho các bị hại gồm chị Nguyễn Thị H1, cháu Nguyễn Thị Kim N (đã chết) và cháu Nguyễn Hoài T6, tổng số tiền 600.600.000đ. Trong đó, bị cáo Vũ Anh Đ đã bồi thường số tiền 300.600.000đ, số tiền còn phải bồi thường là 250.000.000đ, vào ngày 30/12/2026 dương lịch.

Người trực tiếp nhận tiền bồi thường: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1985 (người đại diện hợp pháp của các bị hại); trú tại: Tổ B M, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Giữ lại để bảo đảm thi hành án 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: ô tô con, màu sơn đen, biển kiểm soát 30M - 6611, số máy 138146, số khung 000819, số chỗ ngồi: 7, đăng ký lần đầu ngày 07/8/2008, xe bị hư hỏng nặng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, đã qua sử dụng và 01 kết cấu màu đen (dạng một phần ca lăng thoáng gió xe ô tô), là tài sản của bị cáo. (Nhu biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh H](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 22/4/2026).

- Đề nghị Kiểm sát viên và Điều tra viên phối hợp để chuyển sang Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang các giấy tờ, tài liệu gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069009 của xe ô tô mang biển kiểm soát 30M-6611; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA1404520 có hiệu lực đến hết ngày 03/7/2026 (để giữ lại đảm bảo việc thi hành án cùng xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 30M - 6611) và 01 Giấy phép lái xe số 250240010123, do Giám đốc [Sở GTVT tỉnh P](#) cấp ngày 27/8/2024 cho [Vũ Anh Đ](#) (để trả lại cho bị cáo [Vũ Anh Đ](#)).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, bị cáo [Vũ Anh Đ](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại [Nguyễn Thị Hoài T6](#) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PC01; PV06 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 CA t. Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đã ký

Vương Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tiến - Vũ Hùng Vương

Vương Thị Thu Hà

